

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO THẮNG
TỈNH LÀO CAI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 36/2025/HNGĐ-ST
Ngày 23-6-2025
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG - TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Bích Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Giang Vân.
2. Ông Phạm Tuấn Thịnh.

Thư ký phiên tòa: Bà Lý Thị Tươi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Bùi Đỗ Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 23/2025/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2025 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2025/QĐST-HNGĐ ngày 28/5/2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lư Thị D - Sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thôn Nh, xã Ph, huyện B, tỉnh L. **Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.**

2. Bị đơn: Anh Lương Quốc T - Sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn Nh, xã Ph, huyện B, tỉnh L. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án và bản tự khai cũng như trong quá trình giải quyết vụ án, chị Lư Thị D trình bày:

Chị và anh Lương Quốc T chung sống với nhau như vợ chồng và có tổ chức cưới theo phong tục của địa phương từ đầu từ năm 2015 và đến ngày 19/8/2015 mới đăng ký kết hôn theo quy định tại Ủy ban nhân dân xã Phú Nhuận, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Quá trình chung sống đến tháng 11 năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong tạo dựng cuộc sống, anh Tài mãi chơi, không tu chí làm ăn, không chăm lo đến cuộc sống gia đình, từ đó vợ chồng hay xô xát, cãi chửi nhau làm ảnh hưởng đến con cái, cuộc sống gia đình không hòa thuận, hạnh phúc. Mâu thuẫn của anh

chị đã được hai bên gia đình khuyên bảo nhưng tình cảm vẫn không cải thiện được mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2024, mỗi người một nơi, không còn quan tâm đến nhau. Bản thân chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên đến nay chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lương Quốc T.

Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có hai người con chung tên là Lương Hải Đ, sinh ngày: 26/9/2015 và Lương Ngọc Đ, sinh ngày 11/5/2019, hiện tại các cháu phát triển bình thường. Khi ly hôn chị có nguyện vọng nuôi cháu Lương Hải Đ và cháu Lương Ngọc Đ đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu anh Tài phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung: Về tài sản chung anh chị tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, do anh Lương Quốc T đi làm ăn xa, không thường xuyên có mặt tại địa phương, nên Tòa án không thực hiện được việc tổng đạt trực tiếp cho anh Tài và Tòa án đã tiến hành xác minh, niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật.

Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận không khai chứng cứ và hòa giải, tuy nhiên Tòa án không hòa giải được vụ án vì vắng mặt bị đơn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng phát biểu ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến phiên tòa hôm nay: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đều thực hiện đúng các quy định của pháp luật: Về thủ tục Tố tụng dân sự, xác định đúng quan hệ pháp luật, đúng tư cách người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ và giải quyết trong thời hạn luật định.

Nguyên đơn chấp hành tốt các quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng; Bị đơn đã được Tòa án niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng, quá trình giải quyết vụ án thì bị đơn vắng mặt. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 57; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội xử cho chị Lư Thị D được ly hôn với anh Lương Quốc T; Giao cháu Lương Hải Đ và cháu Lương Ngọc Đ cho chị Lư Thị D được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Tài không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, được đi lại thăm nom. Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Lư Thị D khởi kiện xin ly hôn với anh Lương Quốc T. Bị đơn có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã Phú Nhuận, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Vì vậy đây là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Lư Thị D và anh Lương Quốc T là hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn,

nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cách làm ăn tạo dựng cuộc sống gia đình và nuôi dạy con cái, không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng anh chị sống ly thân từ tháng 5 năm 2024 đến nay không còn quan tâm đến nhau, mỗi người một nơi. Trong quá trình giải quyết vụ án, do anh Tài không thường xuyên có mặt tại địa phương vì vậy Tòa án đã tiến hành xác minh và niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Mâu thuẫn của vợ chồng chị Doãn đã được địa phương xác nhận là đúng sự thật. Vì vậy việc chị Doãn xin ly hôn với anh Tài là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Do anh Lương Quốc T đi làm ăn xa không thường xuyên có mặt tại địa phương, nên Tòa án không thực hiện được việc tổng đạt trực tiếp cho anh Tài và Tòa án đã tiến hành xác minh, niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Tại phiên toà, chị Lư Thị D vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, chị vẫn giữ nguyên quan điểm và yêu cầu của mình. Vì vậy, Tòa án xét xử vắng mặt chị Doãn và anh Tài là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có hai người con chung là Lương Hải Đ, sinh ngày: 26/9/2015 và Lương Ngọc Đ, sinh ngày 11/5/2019, hiện tại các cháu phát triển bình thường. Khi ly hôn chị có nguyện vọng nuôi cháu Lương Hải Đ và cháu Lương Ngọc Đ đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu anh Tài phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Xét thấy, quá trình giải quyết vụ án, anh Tài vắng mặt tại địa phương nên Tòa án phải niêm yết các văn bản tố tụng cho đến khi đưa vụ án ra xét xử. Chị Doãn đã cung cấp đơn có xác nhận của địa phương về mức thu nhập của bản thân, đảm bảo điều kiện nuôi con. Vì vậy cần tiếp tục giao cháu Lương Hải Đ và cháu Lương Ngọc Đ cho chị Doãn trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, phù hợp với nguyện vọng của cháu Lương Hải Đ. Do chị Doãn không yêu cầu anh Tài cấp dưỡng tiền nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Quá trình giải quyết vụ án, chị Doãn trình bày về tài sản chung anh chị tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết; Vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Lư Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, **Điều 238**, Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Xử cho chị Lư Thị D được ly hôn với anh Lương Quốc T. Quan hệ hôn nhân giữa chị Lư Thị D và anh Lương Quốc T chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao cháu Lương Hải Đ, sinh ngày: 26/9/2015 và cháu Lương Ngọc Đ, sinh ngày: 11/5/2019 cho chị Lư Thị D được trực tiếp nuôi

dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

Anh Lương Quốc T không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Sau khi ly hôn, anh Lương Quốc T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lư Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0002535 ngày 11/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai; Chị Lư Thị D đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm **vắng mặt nguyên đơn**, bị đơn. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bảo Thắng (2);
- THADS huyện Bảo Thắng;
- UBND xã Phú Nhuận;
- Đường sự (02);
- Lưu HS, TA, VP .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Bích Thủy

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoàng Liên

